1. Đăng nhập
   1. Tóm tắt

Use case này mô tả cách một người dùng đăng nhập vào Hệ thống đăng ký học phần.

* 1. Điều kiện tiên quyết

Không có

* 1. Dòng sự kiện
     1. Dòng sự kiện chính

Use case này bắt đầu khi khách muốn đăng nhập vào trang web bán nước:

1. Hệ thống yêu cầu actor nhập tài khoản và mật khẩu
2. Khách hàng nhập tài khoản và mật khẩu
3. Hệ thống kiểm tra và phân quyền đã cấp cho tài khoản đó
4. Hệ thống hiển thị các chức năng tương ứng với vai trò actor.
5. Usecase kết thúc
   * 1. Các dòng sự kiện khác
        1. Tài khoản hoặc mật khẩu không chính xác

Thông tin đăng nhập không chính xác

1. Hệ thống thông báo sai tài khoản hoặc mật khẩu
2. Hệ thống quay về yêu cầu actor nhập lại thông tin (bước1)
   1. Các yêu cầu đặc biệt

Không có

* 1. Post-Conditions
* Đăng nhập thành công: Hệ thống hiện thị các chức năng tương ứng của tài khoản actor.
* Đăng nhập thất bại: Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu đăng nhập lại. Trạng thái hệ thống sẽ không thay đổi.
  1. Điểm mở rộng

Không có

1. Đặt hàng
   1. Tóm tắt

Khách hàng phải đăng nhập vào hệ thống trước khi tiến hành đặt hàng. Sau khi đăng nhập, họ có thể duyệt qua các danh mục sản phẩm, chọn sản phẩm yêu thích và thêm vào giỏ hàng. Khách hàng tiếp tục nhập thông tin giao hàng và chọn hình thức thanh toán. Hệ thống xác nhận thông tin và tiến hành xử lý đơn hàng.

* 1. Điều kiện tiên quyết

Khách hàng truy cập web bán đồ uống: Khách hàng phải truy cập vào web bán đồ uống để đặt hàng

* 1. Dòng sự kiện
     1. Dòng sự kiện chính

Use case này bắt đầu khi actor muốn đặt hàng trên trang web bán nước:

1. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm.
2. Actor chọn sản phẩm mình muốn và chọn chức năng đặt hàng.
3. Hệ thống sẽ kiểm tra lại, xác nhận và chuyển vảo giỏ hàng.
4. User case kết thúc.
   * 1. Các dòng sự kiện khác

* Sản phẩm tạm thời hết: Sản phẩm trên hệ thống đang tạm thời hết hàng:
  + 1. Hệ thống yêu cầu hủy sản phẩm hoặc chọn sản phẩm khác.
    2. User case bắt đầu lại từ bước 1
  1. Các yêu cầu đặc biệt

Không có

* 1. Post-conditions
* Đặt hàng thành công: Hệ thống chuyển hàng được đặt qua giỏ hàng và thông tin được lưu trữ trong hệ thống.
* Đặt hàng thất bại: Hệ thống yêu cầu đặt lại.
  1. Điểm mở rộng

Không có

1. Quản lý sản phẩm
   1. Tóm tắt

Use case quản lý sản phẩm được thiết kế để giúp người quản lý cập nhật, theo dõi và duy trì thông tin sản phẩm hiệu quả. Chức năng chính bao gồm thêm mới sản phẩm, cập nhật thông tin sản phẩm hiện có, xóa sản phẩm khỏi hệ thống, và xem chi tiết các sản phẩm. Người quản lý có thể dễ dàng truy cập vào cơ sở dữ liệu để thực hiện các thao tác này thông qua một giao diện trực quan. Việc quản lý sản phẩm này đảm bảo thông tin luôn chính xác và cập nhật, từ đó hỗ trợ tốt nhất cho các hoạt động kinh doanh và quản lý kho hàng.

* 1. Điều kiện tiên quyết

Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống quản lý với tài khoản có quyền admin

* 1. Dòng sự kiện
     1. Dòng sự kiện chính

Use case này bắt đầu khi quản lý bắt đầu mở ứng dụng

* + - 1. Quản lý đăng nhập vào ứng dụng.
      2. Hệ thống xác nhận việc đăng nhập của người dùng. Và hiển thị giao diện cho role quản lý.
      3. Nhân viên nhấn chọn “quản lý sản phẩm” trên ứng dụng.
      4. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý đơn hàng.
      5. Usecase kết thúc.
    1. Các dòng sự kiện khác

Actor gặp lỗi khi thực hiện hoạt động quản lý: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu actor thử lại hoặc liên lạc với bên khác để hỗ trợ.

* 1. Các yêu cầu đặc biệt

Không có

* 1. Post-conditions
* Quản lý sản phẩm thành công: Các hoạt động quản lý bán hàng sẽ được cập nhật và lưu vào hệ thống.
* Quản lý sản phẩm thất bại: Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu thực hiện lại.
  1. Điểm mở rộng

Không có